TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA A** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ	*Hòa A, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị K**; sinh năm 1990

Địa chỉ: Phia T, Cao Th, Trùng Kh, CB.

Bị đơn: Anh **Triệu Quốc T**; sinh năm 1991

Địa chỉ: Lũng T, Dân CH, Hòa A, CB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K và bị đơn: Anh Triệu Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và Anh Triệu Quốc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao con chung họ tên Triệu Quang Nh sinh ngày 14/8/2014 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng: Thỏa thuận chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000đ/tháng, thời hạn tính từ tháng 3/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Nguyên đơn chị K rút yêu cầu phân chia tài sản và tự thỏa thuận toàn bộ tài sản chung để lại cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị K và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn, chị K tự nguyện nộp thay phần anh T. Chị K phải chịu nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng chị K phải nộp tiền án phí các loại là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001258 ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà A, tỉnh CB. Nay chị K được hoàn lại số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Hòa A;
- TAND tỉnh CB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG KIM CHI